**Soạn bài các phương châm hội thoại (tiếp theo) - Trang 21**

## Soạn bài các phương châm hội thoại tiếp theo trang 21 gồm phần kiến thức quan trọng và hướng dẫn trả lời câu hỏi SGK trang 21 đến trang 25.

Tài liệu **hướng dẫn soạn bài các phương châm hội thoại (tiếp theo - trang 21 SGK)** gồm 2 phần chính là sơ lược các kiến thức quan trọng và hướng dẫn trả lời những câu hỏi từ trang 21 đến trang 25 sách giáo khoa ngữ văn 9 tập 1.

## I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

Khi giao tiếp, ta cần có 3 phương châm:

* Phương châm quan hệ nghĩa là phải nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh lạc đề
* Phương châm cách thức là phải nói một cách rõ ràng, rành mạch, tránh mơ hồ
* Phương châm lịch sự là cần tế nhị và tôn trọng người khác.

Xem thêm tài liệu hướng [soạn bài các phương châm hội thoại](https://doctailieu.com/soan-bai-cac-phuong-cham-hoi-thoai) (Bài 1 Ngữ Văn 9)

## II. HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÂU HỎI SGK

Phần nội dung tiếp theo, Đọc Tài Liệu sẽ giới thiệu những hướng dẫn trả lời chi tiết các câu hỏi trên trang 21 đến trang 26 sách giáo khoa...

### PHƯƠNG CHÂM QUAN HỆ

**Câu hỏi**

Trong tiếng Việt có thành ngữ ông nói gà, bà nói vịt. Thành ngữ này dùng để chỉ tình huống hội thoại như thế nào? Thử tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra nếu xuất hiện những tình huống hội thoại như vậy. Qua đó có thể rút ra bài học gì trong giao tiếp ?

**Gợi ý trả lời.**

Khi giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề.

Thành ngữ: Ông nói gà bà nói vịt chỉ tình huống hội thoại trong đó mỗi người nói một đằng, không khớp với nhau, không hiểu nhau, từ đó, không thể giao tiếp với nhau được. Như vậy, khi giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài, tránh nói lạc đề.

### PHƯƠNG CHÂM CÁCH THỨC.

**1 - Trang 21 SGK:**Trong tiếng Việt có những thành ngữ như : dây cà ra dây muống, lúng búng như ngậm hột thị. Hai thành ngữ này dùng để chỉ những cách nói như
thế nào ? Những cách nói đó ảnh hưởng đến giao tiếp ra sao ? Qua đó có thể rút ra bài học gì trong giao tiếp ?

**Trả lời**

Khi giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề.

- Thành ngữ: dây cà ra dây muống chỉ cách nói dài dòng, rườm ra.

- Thành ngữ: Lúng búng như ngậm hột thị chỉ cách nói ấp úng, không thành lời, thiếu rành mạch.

Những thành ngữ trên chỉ những cách nói làm cho người nghe khó tiếp nhận hoặc tiếp nhận không đúng nội dung được truyền đạt. Như vậy, khi giao tiếp, cần nói ngắn gọn, rành mạch, tránh cách nói mơ hồ.

**2 - Trang 22 SGK:**Có thể hiểu câu sau đây theo mấy cách ? (Chú ý: cách hiểu tuỳ thuộc vào việc xác định tổ hợp từ của ông ấy bổ nghĩa cho từ ngữ nào.)

Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy.

Để người nghe không hiểu lầm, phải nói như thế nào? Như vậy, trong giao tiếp cần phải tuân thủ điều gì ?

**Trả lời**

Có hai cách hiểu:

Cách 1: Ông ấy là tác giả của truyện ngắn.

Cách 2: Ông ấy là người có những nhận định về truyện ngắn nào đó.

Để người nghe không hiểu lầm, phải xác định tên truyện ngắn và tên tác giả là ai. Như vậy trong giao tiếp cần tuân thủ phương châm cách thức cần nói ngắn gọn, rành mạch, tránh cách nói mơ hồ.

### PHƯƠNG CHÂM LỊCH SỰ

**Yêu cầu**

Đọc truyện "Người ăn xin" - Trang 22 SGK và trả lời câu hỏi

Vì sao người ăn xin và cậu bé trong truyện đều cảm thấy mình đã nhận được từ người kia một cái gì đó? Có thể rút ra bài học gì từ câu chuyện này.

**Trả lời**

Ông lão ăn xin và cậu bé trong câu chuyện đều không có của cải, tiền bạc gì nhưng cả hai đều cảm nhận được tình cảm mà người kia dành cho mình. Cậu bé không hề tỏ ra khinh rẻ, xa lánh ông lão ăn xin, trái lại có thái độ và lời lẽ hết sức chân thành, thể hiện sự quan tâm và cảm thông đối với ông lão.

Qua đó, bài học rút ra là: trong giao tiếp, dù địa vị xã hội và hoàn cảnh của người đối thoại có như thế nào, người nói cũng cần khiêm tốn, chú ý đến sự tế nhị và tôn trọng người khác. Đó là phương châm lịch sự trong hội thoại.

## III. LUYỆN TẬP

Hướng dẫn trả lời câu hỏi phần luyện tập trang 23 và 24 SGK Ngữ Văn 9 tập 1.

**1 - Trang 23 SGK**:Trong kho tàng tục ngữ, ca dao Việt Nam có nhiều câu như:

a) Lời chào cao hơn mâm cỗ.

b) Lời nói chẳng mất tiền mua,Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

c) Kim vàng ai nỡ uốn câu,Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.

Qua những câu tục ngữ, ca dao đó, cha ông khuyên dạy chúng ta điều gì ? Hãy tìm thêm một số câu tục ngữ, ca dao có nội dung tương tự.

**Trả lời**

a) Khuyên chúng ta: Lời chào kính, lịch sự còn có giá trị lớn hơn một mâm cỗ đãi đằng.

b) Khuyên chúng ta: Nên dùng những lời lẽ nhã nhặn, lịch sự để đạt hiệu quả giao tiếp.

c) Khuyên chúng ta: Không ai dùng một vật quý (kim bằng vàng) để làm một việc không đáng (uốn thành lưỡi câu): người khôn ngoan biết lựa lời để nói nhã nhặn với người khác.

Những câu tục ngữ, ca dao có nội dung tương tự:

- Một câu nhịn chín câu lành.
- Một lời nói quan tiền thúng thóc.
- Một lời nói dùi đục cẳng tay.
- Chim khôn kêu tiếng rảnh rang
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.
- Vàng thì thử lửa thử than
Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.

**2 - Trang 23 SGK**: Phép tu từ từ vựng nào đã học (so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, điệp ngữ, nói quá, nói giảm nói tránh) có liên quan trực tiếp tới phương châm lịch sự ? Cho ví dụ.

**Trả lời**

a) Biện pháp nói giảm, nói tránh liên quan trực tiếp đến phương châm lịch sự:

Chim khôn chưa bắt đã bay
Người khôn chưa nói, dang tay đỡ lời
Kim vàng ai nỡ uốn câu
Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.

b) Các biện pháp tu từ khác có khi được sử dụng: biện pháp nói quá, biện pháp ẩn dụ:

Mấy lòng hạ cố đến nhau,
Mấy lời hạ tứ ném châu gieo vàng.

(Nguyễn Du - [*Truyện Kiều*](https://doctailieu.com/truyen-kieu-c4670))

Ném châu gieo vàng: Thúy Kiều đề thơ viếng Đạm Tiên, được hồn ma Đạm Tiên khen tứ thơ như ngọc, lời thơ như vàng.

**3 -  Trang 23 SKG**:

Chọn từ ngữ thích hợp với mỗi chỗ trống: [...]

Cho biết mỗi từ ngữ trên chỉ cách nói liên quan đến phương châm hội thoại nào.

**Trả lời**

a) Nói dịu nhẹ như khen, nhưng thật ra là mỉa mai, chê trách là nói mát
b) Nói trước lời mà người khác chưa kịp nói là nói hớt.
c) Nói nhằm châm chọc điều không hay của người khác một cách cố ý là nói móc
d) Nói chen vào chuyện của người trên khi không được hỏi đến là nói leo.
e) Nói rành mạch, cặn kẽ, có trước có sau là nói ra đầu ra đũa.

Những từ ngữ trên đều chỉ những cách nói liên quan đến phương châm lịch sự và phương châm cách thức.

**4 - Trang 23 - 24 SKG**:

Vận dụng những phương châm hội thoại đã học để giải thích vì sao người nói đôi khi phải dùng những cách nói như: [...]

**Trả lời**

a) Nhân tiện đây xin hỏi... phương châm quan hệ.

Khi người nói định nói sang một vấn đề khác, có thể sử dụng cách nói này, tránh để người nghe hiểu là mình không tuân thủ phương châm quan hệ.

b) Cực chẳng đã tôi phải nói tôi nói điều này có gì không phải anh bỏ qua cho biết là anh không vui, nhưng... xin lỗi, có thể anh không hài lòng nhưng tôi cũng phải thành thực mà nói là...

Đôi khi vì một lí do nào đó phải nói đến một điều có thể đụng chạm đến thể diện của người đối thoại ta dùng những cách nói này để tuân thủ phương châm lịch sự.

c) Đừng nói leo, đừng ngắt lời như thế, đừng nói cái giọng đó với tôi:

Yêu cầu người đối thoại chấm dứt sự không tuân thủ phương châm lịch sự khi đang đối thoại.

**5 - Trang 24 SGK**:

Giải thích nghĩa của các thành ngữ sau và cho biết mỗi thành ngữ liên quan đến phương châm hội thoại: [...]

**Trả lời**

- Nói băm nói bổ: nói bốc chát, thô bạo (phương châm lịch sự).
- Nói như đấm vào tai: nói trái ý, người khác khó tiếp thu (phương châm lịch sự).
- Điều nặng tiếng nhẹ: nói trách móc, chì chiết (phương châm lịch sự).
- Nửa úp nửa mở: nói mập mờ, không nói ra hết ý (phương châm cách thức).
- Mồm loa mép giải: lắm lời, nói át người khác (phương châm lịch sự)
- Đánh trống lảng: nói lảng ra, né tránh (phương châm quan hệ).

Bài **hướng dẫn soạn bài các phương châm hội thoại trang 21** được biên soạn để giúp các em cùng tham khảo. Mong rằng những bài hướng dẫn soạn văn 9 của chúng tôi sẽ luôn là người bạn đồng hành giúp các em học tốt môn học này.